TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2021/HC-ST
Ngày: 23 -11-2021
"*V/v khiếu kiện QĐ hành chính trong lĩnh vực đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vấn và bà Lê Thị Hương.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Hải Thịnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 15/2021/TLST-HC ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HC ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

***1. Người khởi kiện*:** Bà Trần Thị H. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;
Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Tá T.
Trú tại: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Theo H đồng ủy quyền ngày 07/7/2021); Có mặt tại phiên tòa.
***2. Người bị kiện*:** Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông.
Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Thạch Cảnh T – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố G. Có mặt tại phiên tòa.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Diễm Thái T. Có mặt tại phiên tòa.
Trú tại: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, tài liệu trong hồ sơ và lời trình bày của người được ủy quyền ông Võ Tá T trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:
Gia đình bà Trần Thị H có diện tích đất nông nghiệp sử dụng ổn định không

có tranh chấp, tọa lạc tại thôn N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Năm 2013 Ủy ban nhân dân thị xã G (nay là UBND thành phố G) ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07-11-2013 thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, kèm theo là bảng giá tính giá trị bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Võ Tá H, bà Trần Thị H (ông H hiện đã chết) với số tiền là 673.426.084 đồng. Tuy nhiên gia đình bà H chưa nhận được số tiền này vì nếu được chi trả vào năm 2013 thì gia đình sẽ nhận tiền và bàn giao mặt bằng. Đến năm 2019 gia đình bà H nghe tin đất vẫn quy hoạch và được thông báo đến nhận tiền đền bù với số tiền nêu trên. Bà H không đồng ý nên khiếu nại và được bồi thường thêm về nhà cửa vật kiến trúc số tiền 77.006.416 đồng theo QĐ số 776/QĐ-UBND. Bà H không đồng ý và tiếp tục khiếu nại lên UBND thành phố G. Sau đó Ban quản lý dự án(BQLDA) và phát triển quỹ đất thị xã G ban hành công văn số 100 ngày 07-10-2019 là đã chuyển đơn của bà H đến Ban quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp. Ngày 21-12-2020 bà H được Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trả lời có nội dung "*năm 2014 nguồn vốn bố trí cho công tác giải phóng mặt bằng của dự án Cụm công trình thủy lợi G đã hết nên chưa lập phương án điều chỉnh cho các hộ*". Như vậy tại thời điểm này các cơ quan chức năng không chi trả tiền bồi thường vì hết vốn. Gia đình bà H vẫn sử dụng đất cho đến năm 2019 mới bàn giao. Việc gia đình bà H nhận Quyết định thu hồi đất năm 2013 nhưng đến năm 2019 mới được nhận tiền đền bù theo đơn giá của năm 2013 là không phù H , không đúng pháp luật. Bà H đã khiếu nại nhiều lần nhưng không được giải quyết nên bà H khởi kiện đề nghị Tòa án Hủy một phần Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc điều chỉnh nội dung tại các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các hạng mục thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi G – phần ông Võ Tá H và Hủy một phần Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của Ủy ban nhân dân thành phố G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư – phần ông Võ Tá H. Để Ủy ban nhân dân thành phố G ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung điều chỉnh giá đất và giá cây trồng theo hướng tăng giá dựa vào các văn bản mới nhất tính đến thời điểm năm 2019 (năm thu hồi đất của gia đình bà Trần Thị H - ông Võ Tá H).

- Lời khai, tài liệu và ý kiến của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G thể hiện:

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 16-9-2005 Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cụm công trình thủy lợi G, tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 22-5-2009 của UBND tỉnh Đăk

Nông điều chỉnh dự án đầu tư cụm công trinhg thủy lợi G, thị xã G, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 31-10-2013 UBND thị xã G ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.496 m^2 đất (trong đó có 400m^2 đất ở; 5.096 m^2 đất nông nghiệp của hộ ông Võ Tá H (vợ là Trần Thị H) để xây dựng hạng mục đập đầu mối (đợt 6), công trình Hồ Thượng thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi G. Vị trí đất thu hồi gồm các thửa 288, 288A, 288B, 288C, tờ bản đồ độc lập tọa lạc tại thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Tại Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07-11-2013 của UBND thị xã G bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đã bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Võ Tá H tổng số tiền được bồi thường là **673.426.084 đồng**. Ban QLDA đã mời hộ ông H lên nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng do hết vốn chi trả nên không thực hiện được.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 6192/UBND-CNXD ngày 05-12-2018 về việc xử lý chi trả, giải phóng mặt bằng Cụm công trình thủy lợi G, UBND thị xã G đã điều chỉnh nội dung tên dự án, chủ đầu tư, nguồn vốn chi trả tại Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 đối với các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hạng mục thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi G .

Ngày 17-01-2019 BQLDA đã chi trả số tiền 673.426.084 đồng cho bà H, đồng thời bà H đã ký biên bản đồng ý bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung, hộ ông Võ Tá H được bồi thường bổ sung số tiền 77.006.000 đồng.

Ngày 05-8-2019 bà H đã nhận số tiền 77.006.000 đồng bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà cửa, vật kiến trúc.

Đối với nội dung kiến nghị của ông Võ Tá T (con trai ông Võ Tá H) đề nghị bồi thường, hỗ trợ bổ sung về giá đất và giá cây trồng đã được Ban quản lý dự án giao thông, dân dụng, công nghiệp tỉnh Đắk Nông trả lời tại CV số 596/BQLDA-DA1 ngày 21-12-2020 như sau:

- Về tiền bồi thường và hỗ trợ nhà cửa, vật kiến trúc: Hộ ông Võ Tá H đã nhận.

- Về bố trí tái định cư: Hộ ông Võ Tá H được bố trí 01 lô tái định cư theo quy định nhưng chưa bốc thăm nhận đất.

- Về đề nghị tính lại bổ sung giá đất và giá cây trồng tại thời điểm hỗ trợ bồi thường: Giá đất tính bồi thường căn cứ theo Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 28-12-2012 quy định mức giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm

2013 và Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 28-12-2012 của UBND tỉnh Đắk Nông. Giá cây trồng được tính bồi thường, hỗ trợ áp dụng theo Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND ngày 01-11-2011 của UBND tỉnh Đắk Nông các quy định này được công bố tại thời điểm thu hồi đất, thời điểm phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ là đúng quy định, việc đề nghị tính lại là không có cơ sở. Ủy ban nhân dân thành phố G đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Diễm Thái T là vợ của anh Võ Tá T có đơn xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện UBND thành phố G cho rằng hộ bà H thuộc diện không chịu nhận tiền bồi thường nên không được áp dụng theo đơn giá mới.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

+ Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, đánh giá chứng cứ, đối chiếu các quy định của pháp luật đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, hủy Quyết định số: 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 và một phần Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G (nay là thành phố G) liên quan đến phê duyệt bồi thường, hỗ trợ đối với bà Trần Thị H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện của bà Trần Thị H khởi kiện Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 và Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Sau khi nhận được các quyết định của UBND thị xã G, gia đình ông Võ Tá H tiếp tục có khiếu nại. Văn bản trả lời cuối cùng gia đình ông Võ Tá H (bà Trần Thị H) nhận được là Công văn số 596/BQLDA-DA1 ngày 21-12-2020 của BQLDA giao thông dân dụng, công nghiệp - UBND tỉnh Đắk Nông (BL 85). Bà H không đồng ý đã khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính là còn thời hiệu khởi kiện.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H thì thấy: Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-CTUBND ngày 16-9-2005 Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cụm công trình thủy lợi G, tỉnh Đăk Nông (BL 59- 61).

Ngày 31-10-2013 UBND thị xã G ban hành Quyết định số 544/QĐ-UBND thu hồi 5.496 m^2 đất, trong đó có 400 m^2 đất ở, 5.096 m^2 đất nông nghiệp của hộ ông Võ Tá H, gồm các thửa đất số 288, 288A, 288B, 288C tờ bản đồ độc lập tọa lạc tại thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đăk Nông (BL 63-67).

Ngày 07-11-2013 UBND thị xã G ban hành Quyết định số 2001/QĐ-UBND "*về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư"*. Tại Điều 1 quyết định ghi tên công trình, hạng mục, địa điểm, chủ đầu tư, đơn vị lập dự án, tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư 2.280.353.657 đồng: trong đó bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc; bồi thường cây cối, hoa màu; các khoản hỗ trợ; tái định cư miễn giảm tiền cơ sở hạ tầng (BL 68).

Ban hành kèm theo Quyết định số 2001/QĐ-UBND là danh sách các hộ được bồi thường, trong đó hộ ông Võ Tá H được bồi thường hỗ trợ số tiền 673.426.084 đồng (Bl 69-72).

Theo Công văn số 572/BC-BQL ngày 22-11-2018 của BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc UBND tỉnh Đăk Nông thì các hộ dân đã có quyết định phê duyệt phương án đền bù nhưng chưa nhận tiền do hết vốn gồm 38 hộ (Có danh sách phụ lục số 01 kèm theo), trong đó có hộ ông Võ Tá H ở số thứ tự thứ 7.

Năm 2018 bố trí được nguồn vốn nên UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Công văn số 6192/UBND-CNXD ngày 05-12-2018 chỉ đạo tiếp tục chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng Cụm công trình thủy lợi G.

Ngày 25-12-2018 UBND thị xã G ban hành Quyết định số 1290/QĐ-UBND *"về việc điều chỉnh các nội dung tại các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hạng mục thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi G "*, tại quyết định này ghi điều chỉnh Điều 1 các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lý do điều chỉnh tiếp tục thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, kèm theo phụ lục có Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07-11-2013 của UBND thị xã G (BL 73-74).

Ngày 17-01-2019 BQLDA chi trả cho bà Trần Thị H là vợ ông Võ Tá H số tiền 673.426.000 đồng (BL 83).

Ngày 22-7-2019 UBND thị xã G ban hành Quyết định số 776/QĐ-UBND "*phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung"*. Hộ ông Võ Tá H được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ thêm 77.006.416 đồng phần chênh lệnh về nhà mà không bồi thường, hỗ trợ các khoản chênh lệch QSDĐ cũng như các loại tài sản khác (BL 79-82) nên bà Trần Thị H khởi kiện Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày

25-12-2018 và hủy Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G.

[4]. Xét Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 của UBND thị xã G thì thấy: Quyết định được ban hành đúng hình thức, đúng thẩm quyền. Về nội dung thì Quyết định số 1290/QĐ-UBND chỉ *điều chỉnh các nội dung tại các quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các hạng mục thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi G"* ghi tại Điều 1 của Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 07-11-2013 của UBND thị xã G. Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 25-12-2018 chỉ điều chỉnh phần chung nên không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà Trần Thị H nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H hủy Quyết định số 1290/QĐ-UBND.

[5]. Xét Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G "*phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung"* thì thấy*:* Quyết định được ban hành đúng hình thức, đúng thẩm quyền. Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Công văn số 2539/SKH-KTN ngày 29-11-2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án đền bù nhưng không có vốn nên chưa mời nhận tiền, đề nghị UBND tỉnh cho phép giữ nguyên quyết định thu hồi đất, phê duyệt lại giá trị bồi thường của các hộ dân này, giá trị bồi thường mới bằng giá trị bồi thường đã phê duyệt cộng với các chế độ, chính sách, đơn giá đối với khối lượng bồi thường của các hộ dân chưa chi trả theo quy định hiện hành.

Căn cứ Công văn số 572/BC-BQL ngày 22-11-2018 của BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thuộc UBND tỉnh Đăk Nông, bản tự khai của UBND thành phố G xác định hộ bà Trần Thị H thuộc các hộ chưa nhận tiền do hết vốn. Hộ bà H không thuộc diện từ chối nhận tiền như ý kiến của đại diện UBND thành phố G trình bày tại phiên tòa.

Quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt bồi thường hỗ trợ năm 2013 nhưng đến năm 2019 mới bồi thường do hết vốn, đây là lỗi của Nhà nước chứ không phải lỗi của hộ bà H. Tuy nhiên, tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của UBND thị xã G chỉ phê duyệt phần chênh lệch đơn giá nhà cho hộ bà H mà không phê duyệt bồi thường tài sản của hộ bà H và hỗ trợ theo đơn giá mới là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ bà H, vi phạm điểm a khoản 2 Điều 9, Điều 24 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ.

Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ quy định trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:

"a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường".

b) Bồi thường chậm do người bị thu hồi đất gây ra, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.

Điều 24: Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi:

1. Mức bồi thường đối với cây trồng hàng năm được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đó. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 3 năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất.

2. Mức bồi thường đối với cây lâu năm được tình bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất.

Do đó có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, chấp nhận một phần đề nghị của Viện kiểm sát, hủy QĐ số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phần đối hộ ông Võ Tá H. Yêu cầu UBND thành phố G phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lại đối với hộ ông Võ Tá H theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận và bà Trần Thị H là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng Hành chính; khoản 1, 2 Điều 93 của Luật đất đai 2013; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004; điểm c khoản 4 Điều 58 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25-5-2007 của Chính Phủ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, hủy Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 22-7-2019 của Ủy ban nhân dân thị xã G về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư – phần của hộ ông Võ Tá H.

Yêu cầu UBND thành phố G phải phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lại đối với hộ ông Võ Tá H theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND thị xã G phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Trần Thị H được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

4. Quyền kháng cáo: Người khởi kiện, người bị kiện có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND CC tại TP HCM;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *Cục THADS tỉnh Đắk Nông;*
- *UBND tỉnh Đắk Nông;*
- *Các đương sự;*
- *Tổ HCTP;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Tài Sử